TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 4 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Sầm Thị Tươi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Hoa
2. Ông Cao Xuân Lâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sùng D, năm sinh 2001
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai.
Địa chỉ để Tòa án liên hệ: Thôn S1, xã C, huyện M, tỉnh Lào Cai.Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ly Seo H, năm sinh 1999
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai.
Địa chỉ để Tòa án liên hệ: Thôn M1, xã P, huyện Q (nay là thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt (Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Người phiên dịch: Chị Lù Thị Ngân, năm sinh 1991
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S3, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 02 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Sùng D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng D và anh Ly Seo H tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3/2017, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Đến ngày 24/01/2022 anh chị mới đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai. Sau khi về chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H

thường xuyên đánh chị vô cớ, vứt quần áo và đuổi chị ra khỏi nhà, có lần anh H còn cầm dao đuổi đánh chị. Năm 2021 anh chị cùng xuống Hải Phòng làm thuê thì anh H thường xuyên đi uống rượu qua đêm với bạn mà không nói với chị; khi chị nói anh H thì anh lại đánh chị; tết năm 2023 được nghỉ, anh H cũng bỏ về nhà trước, không nói gì với chị. Do bị anh H đánh nhiều nên được nghỉ tết chị D đã về nhà bố mẹ đẻ của chị ở bên huyện M ăn tết và ở luôn bên nhà bố mẹ; anh H không sang đón và cũng không gọi chị D về. Ngày 21/12/2022 âm lịch có đám ma bên nhà anh H nên chị D sang giúp và ở lại, đến ngày 29/12/2022 bên nhà bố mẹ đẻ chị D mổ lợn tết có gọi vợ chồng chị D sang chơi nhưng anh H không chở chị D và con sang nhà ngoại nên chị D đã sang nhà bố mẹ đẻ ở đến nay. Từ ngày 29/12/2022 âm lịch chị D và anh H sống ly thân đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể khắc phục được nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống của chị.

- Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống chị Sùng D và anh Ly Seo H có một người con chung là cháu Ly Văn A, sinh ngày 26/6/2018. Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản.

Kèm theo đơn khởi kiện chị D đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp

2. Ý kiến của bị đơn: Tại bản tự khai ngày 16/02/2023; các văn bản gửi đến Tòa án ngày 16/3/2023 và ngày 04/4/2023, bị đơn anh Ly Seo H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ly Seo H và chị Sùng D tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3/2017 nhưng đến ngày 24/01/2022 anh chị mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai. Năm 2021 khi cả hai cùng xuống Hải Phòng làm thuê thì phát sinh mâu thuẫn; sau đó anh có bảo chị D về ăn tết nhưng chị D không chịu về vì chị D không thích bố mẹ anh; việc anh H đi qua đêm là do chị D không thích ngủ cùng với anh H nên anh đi chứ không phải vì ghét chị D. Do vợ chồng không ở nhà cùng nhau, không vui vẻ với nhau nên anh H có đi cặp bồ; ngoài ra vợ chồng anh mâu thuẫn còn do cha mẹ vợ khinh anh nghèo; trong 7 năm chung sống với nhau không phải anh thường xuyên đánh chị D như chị D trình bày mà khi cãi nhau thì cả hai cùng đánh chửi nhau, xé rách quần áo của nhau. Nay chị D làm đơn ly hôn thì anh H không nhất trí vì vẫn còn tình cảm với chị D. Trường hợp chị D cương quyết đòi ly hôn thì anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống anh Ly Seo H và chị Sùng D có một người con chung là cháu Ly Văn A, sinh ngày 26/6/2018. Nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản.

Đối với vụ án này, chị D đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý đúng quy định các Điều 28, 35, 39; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các Điều 93 đến Điều 97. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203, 233. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Sùng D được ly hôn với anh Ly Seo H.

- Về con chung: Giao cháu Ly Văn A cho anh Ly Seo H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Sùng D không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đề cập giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định Pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Sùng D yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với anh Ly Seo H có địa chỉ nơi cư trú tại: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng D và anh Ly Seo H tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3/2017, có đám cưới theo phong tục địa phương. Đến ngày 24/01/2022 anh chị mới đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp. Chung sống với nhau đến năm 2021, khi hai vợ chồng cùng đi làm thuê thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống , trong đối xử với cha mẹ đẻ của hai bên nên thường xuyên chửi nhau, đánh nhau, xúc phạm, không tôn trọng lẫn nhau và bên này phát sinh mâu thuẫn với cha mẹ đẻ của bên kia; anh H cho rằng cha mẹ vợ khinh anh nghèo nên dẫn đến vợ chồng thiếu hòa thuận, hạnh phúc và thừa nhận anh có ngoại tình vì chị D không thích ngủ cùng với anh. Thực tế từ tháng 12/2022 âm lịch đến nay anh chị sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được chị D và anh H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được địa phương xác nhận là trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị D cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H; anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị D ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống chị Sùng D và anh Ly Seo H có một người con chung là cháu Ly Văn A, sinh ngày 26/6/2018. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay thì cháu A ở với anh H, cháu phát triển khỏe mạnh. Hiện nay chị D không có việc làm, sống phụ thuộc vào cha mẹ đẻ, thu nhập từ làm ruộng nương cùng cha mẹ chỉ đảm bảo cuộc sống tối thiểu hàng ngày của chị D; anh H thu nhập một tháng được 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) và anh có nhà cửa ổn định, có đất đai để canh tác. Tại địa phương mức nuôi cháu A 1 tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Nay chị D và anh H đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1,2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị D và anh H không yêu giải quyết là phù hợp.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Sùng D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Sùng D và anh Ly Seo H. Quan hệ hôn nhân của chị Sùng D và anh Ly Seo H được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao con chung cháu Ly Văn A, sinh ngày 26/6/2018 cho anh Ly Seo H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Ly Văn A đủ 18 tuổi. Chị Sùng D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Sùng D phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006966 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai. Chị Sùng D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã T;
huyện S, tỉnh Lào Cai ;
- Lưu: HS, THS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hoa **Cao Xuân Lâm** **Sầm Thị Tươi**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hoa **Cao Xuân Lâm** **Sầm Thị Tươi**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ức Trai **Giàng A Sủ** **Sầm Thị Tươi**

Giải quyết yêu cầu cấp dưỡng ko được dưới ½ tháng lương tối thiểu

[5] Về quan hệ tài sản: Ngày 27/3/2017, chị Dúa đã làm đơn đề nghị Toà án cho chị Dúa được rút một phần đơn khởi kiện về quan hệ tài sản, việc rút một phần đơn khởi kiện về quan hệ tài sản của chị Dúa là hoàn toàn tự nguyện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện về quan hệ tài sản của chị Dúa đã rút trong vụ án hôn nhân gia đình. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về quan hệ tài sản của chị Dúa và anh Dìn trong vụ án này **- Xem lại có đưa đoạn này vào bản án không**

Nếu xử giao con tuyên: Giao con chung cháu Sùng Văn Minh sinh ngày 14/7/2010 cho anh Sùng Seo Xênh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi. Chị Giàng Thị Mỷ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.